

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về phân loại trình độ đầu vào, chương trình môn học và chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đối với sinh viên đại học hình thức vừa làm vừa học loại hình dài hạn

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHKBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc ban hành theo Quyết định số 8460/QĐ-ĐHKBK ngày 20 tháng 08 năm 2024;

Căn cứ Quy chế đào tạo của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc ban hành theo Quyết định số 4600/QĐ-ĐHKBK ngày 09 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Quy chế Tổ chức hoạt động của Trung tâm Đào tạo liên tục được ban hành theo Quyết định số 8095/QĐ-ĐHKBK ngày 13 tháng 09 năm 2023;

Căn cứ Đề án đổi mới công tác đào tạo tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đầu ra theo định hướng bài thi VSTEP cho sinh viên hình thức vừa làm vừa học tại Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc ban hành theo Quyết định số 6144/QĐ-ĐHKBK ngày 02 tháng 07 năm 2024;

Theo đề nghị của ông Trưởng Ban Đào tạo và ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo liên tục;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân loại trình độ đầu vào, chương trình môn học và chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đối với sinh viên đại học hình thức vừa làm vừa học loại hình dài hạn của Đại học Bách khoa Hà Nội.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho Ban Đào tạo, Trung tâm Đào tạo liên tục phối hợp với các đơn vị thuộc Đại học thực hiện theo đúng Quyết định này.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng ban Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Đào tạo liên tục, trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên hình thức vừa làm vừa học loại hình dài hạn của Đại học Bách khoa Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu: VT, ĐTLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS. Nguyễn Phong Điền

QUY ĐỊNH

Phân loại trình độ đầu vào, chương trình môn học và chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đối với sinh viên đại học hình thức vừa làm vừa học loại hình dài hạn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKB ngày tháng năm 2024 của Giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác tổ chức đánh giá, phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào; chương trình môn học ngoại ngữ tiếng Anh; phân lớp học các học phần tiếng Anh; điều kiện được miễn học các học phần tiếng Anh; chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh yêu cầu theo học kỳ và chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đầu ra.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH) loại hình dài hạn, không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh của Đại học Bách khoa Hà Nội.

Điều 2. Phân loại trình độ đầu vào và phân lớp học tiếng Anh

1. Căn cứ phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào dựa trên một trong các tiêu chí sau:

- + Dựa trên kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu khóa;
- + Hoặc dựa trên chứng chỉ tiếng Anh quốc gia, quốc tế;

Việc lựa chọn tiêu chí phân loại cụ thể trong số các tiêu chí trên đây có thể thay đổi theo từng khóa tuyển sinh.

2. Căn cứ trên kết quả phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào, sinh viên được xét miễn học các học phần tiếng Anh theo quy định và được xếp lớp học tương ứng.

3. Sinh viên không đáp ứng điều kiện phân loại trình độ tiếng Anh theo khoản 1 của điều này sẽ phải học toàn bộ các học phần tiếng Anh theo lộ trình quy định.

Điều 3. Công nhận, xét miễn học các học phần tiếng Anh

1. Tất cả các học phần tiếng Anh đều là bắt buộc, lộ trình học tập các học phần này được quy định như sau:

a. Trung tâm Đào tạo liên tục (ĐTLT) sẽ đăng ký các học phần tiếng Anh đối với 02 học kỳ đầu cho sinh viên dựa theo kết quả phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào.

b. Học kỳ thứ 3: Sinh viên tự đăng ký học lại các học phần tiếng Anh không đạt ở 02 học kỳ đầu (nếu có), đồng thời chủ động thi chứng chỉ tiếng Anh.

c. Từ học kỳ thứ 4 trở đi: Trung tâm ĐTLT sẽ thực hiện đăng ký bắt buộc các học phần tiếng Anh đối với sinh viên không đạt chuẩn tiếng Anh theo yêu cầu.

2. Trong quá trình học tập, nếu sinh viên đạt được chứng chỉ tiếng Anh theo qui định tại Phụ lục 1 sẽ được xét miễn các học phần tiếng Anh tương ứng với trình độ đạt được.

3. Chứng chỉ tiếng Anh để xét miễn học phần phải còn hạn theo quy định tính tới thời điểm nộp đơn xét miễn. Danh sách chứng chỉ và điều kiện xét miễn các học phần học được ghi trong các Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo quy định này.

4. Toàn bộ các chứng chỉ tiếng Anh quốc gia, quốc tế còn hạn phải được thẩm định nguồn gốc trước thời điểm nộp đơn đề nghị xét miễn các học phần tiếng Anh tương ứng.

5. Thời gian tiếp nhận đơn đề nghị xét miễn các học phần tiếng Anh được thông báo cụ thể trước mỗi học kỳ.

6. Các chứng chỉ tiếng Anh có giá trị công nhận trong vòng 2 năm kể từ ngày cấp.

Điều 4. Yêu cầu về chuẩn tiếng Anh trong quá trình học tập và chuẩn tiếng Anh đầu ra

1. Yêu cầu về chuẩn tiếng Anh trong quá trình học tập và chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đầu ra được quy định cụ thể tại Phụ lục 2.

2. Kết quả các kỳ thi ngoại ngữ tiếng Anh nội bộ của ĐHBK Hà Nội được công nhận để xét điều kiện chuẩn ngoại ngữ theo học kỳ, chuẩn ngoại ngữ khi xét nhận Đồ án tốt nghiệp (ĐATN) với các khóa 67, 68 và chuẩn ngoại ngữ đầu ra với các khóa 66, 67, 68.

3. Đối với sinh viên từ khóa 69:

a. Kết quả thi các kỳ thi ngoại ngữ tiếng Anh nội bộ của ĐHBK Hà Nội được công nhận để xét điều kiện chuẩn ngoại ngữ theo học kỳ và để xét nhận ĐATN;

b. Sinh viên phải có chứng chỉ tiếng Anh quốc gia 4 kỹ năng hoặc chứng chỉ quốc tế 04 kỹ năng để xét đạt chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đầu ra.

Điều 5. Các trường hợp ngoại lệ

Các trường hợp ngoại lệ nếu có, sẽ do Trung tâm ĐTLT phối hợp với Ban Đào tạo trình Giám đốc Đại học quyết định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quy định này được áp dụng từ năm học 2024-2025 đối với các chương trình đào tạo kể từ khóa K66 trở về sau.

PHỤ LỤC 1

Bảng quy đổi tương đương các chứng chỉ tiếng Anh

Bậc cơ sở NLNNVN*		CEFR	PEIC	TOEIC 2 kỹ năng	TOEIC 4 kỹ năng				TOEFL		VSTEP	IELTS Academic	APTIS ESOL	Cambridge English Scale & Tests (KET, PET, FCE)
					Nghe	Đọc	Nói	Viết	iBT	iTP				
Bậc 1	Bậc 1.1	A1	Level A1	<250	60÷80	60÷80	50÷60	30÷40	≤ 10	≤ 337	Không có mức tương đương	≤ 2.0	≤ 45	100÷110 (KET)
	Bậc 1.2			250÷345	85÷105	85÷110	70÷80	50÷60	11÷20	338÷360		2.5	46÷65	111÷119 (KET)
Bậc 2	Bậc 2.1	A2	Level 1	350÷395	110÷150	115÷155	90	70÷80	21÷25	361÷400		3.0	66÷75	120÷124 (KET)
	Bậc 2.2			400÷445	155÷195	160÷195	100	90÷100	26÷30	401÷430	3.5	76÷86	125÷129 (KET)	
	Bậc 2.3			450÷495	200÷235	200÷235	110	110	31÷35	431-449	3.5	87÷101	130÷134 (KET)	
Bậc 3	Bậc 3.1	B1	Level 2	500÷545	240÷270	240÷270	120	120	36÷41	450÷459	4.0	4.0	102÷115	135÷140 (KET)
	Bậc 3.2			550÷595	275÷295	275÷290	120	120	42÷52	460÷469	4.5	4.0	116÷127	141÷145 (PET)
	Bậc 3.3			600÷645	300÷320	295÷315	130	130	53÷56	470÷479	5.0	4.5	128÷135	146÷150 (PET)
	Bậc 3.4			650÷700	325÷350	320÷340	130	130	57÷60	480÷489	5.0	4.5	136÷143	151÷159 (PET)
	Bậc 3.5			705÷780	355÷395	345÷380	140	140	61÷71	490÷499	5.5	5.0	144÷152	160÷179 (FCE)
Bậc 4		B2	Level 3	≥ 785	≥ 400	≥ 385	≥ 150	≥ 150	≥ 72	≥ 500	≥ 6.0	≥ 5.5	153÷183	≥ 180 (FCE)

Ghi chú:

- Các trường hợp quy đổi tương đương khác do Trung tâm ĐTLT đề xuất với Ban Đào tạo để trình Giám đốc Đại học quyết định.
- Từ viết tắt “NLNNVN”: Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, sử dụng làm cơ sở tham chiếu quy đổi các chứng chỉ khác.

PHỤ LỤC 2

Danh mục các học phần tiếng Anh và chuẩn yêu cầu đối với chương trình đào tạo hình thức VLVH loại hình dài hạn

Bảng 2.1 Danh mục các học phần tiếng Anh yêu cầu

TT	Mã phần học	Tên học phần học	Thời lượng	Tính tín chỉ trong CTĐT	Học phần học được miễn (M)/cần học (H)					
					[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	FL1036	Tiếng Anh 1-CED	4(2-4-0-8)	Có (4 TC)	H	M	M	M	M	M
2	FL1037	Tiếng Anh 2-CED	4(2-4-0-8)	Có (4 TC)	H	H	M	M	M	M
3	FL1038	Tiếng Anh 3-CED	4(2-4-0-8)	Không	H	H	H	M	M	M
4	FL1039	Tiếng Anh 4-CED	4(2-4-0-8)	Không	H	H	H	H	M	M
5	FL1040	Tiếng Anh 5-CED	4(2-4-0-8)	Không	H	H	H	H	H	M

Ghi chú: Được xếp học tương ứng với kết quả phân loại tiếng Anh đầu vào:

[1]: Từ trình độ Bậc 1.1 trở xuống: học toàn bộ các học phần;

[2]: Đạt trình độ Bậc 1.2 trở lên hoặc tương đương;

[3]: Đạt trình độ Bậc 2.1 trở lên hoặc tương đương;

[4]: Đạt trình độ Bậc 2.2 trở lên hoặc tương đương;

[5]: Đạt trình độ Bậc 2.3 trở lên hoặc tương đương;

[6]: Đạt trình độ Bậc 3.1 trở lên hoặc tương đương;

M: được miễn học; H: bắt buộc học.

Bảng 2.2 Yêu cầu chuẩn tiếng Anh theo học kỳ và chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh đầu ra

Học kỳ	Mã học phần được xếp lớp học/Yêu cầu
Học kỳ 1	FL1036
Học kỳ 2	FL1037
Học kỳ 3	Sinh viên tự đăng ký học lại các học phần tiếng Anh không đạt ở 02 học kỳ đầu (nếu có), đồng thời chủ động thi chứng chỉ tiếng Anh
Học kỳ 4	FL1038
Học kỳ 5	FL1039
Học kỳ 6	FL1040
Điều kiện được xét nhận đồ án/khóa luận tốt nghiệp	Đạt tối thiểu trình độ Bậc 3.1 Hoặc - Với sinh viên khóa 67, 68: + Đạt toàn bộ 05 học phần gồm FL1100, FL1101, FL1038, FL1039, FL1040. + Hoặc đạt toàn bộ 05 học phần gồm FL1131, FL1132, FL1038, FL1039, FL1040. - Với sinh viên từ khóa 69 về sau: Đạt toàn bộ 05 học phần gồm FL1036, FL1037, FL1038, FL1039, FL1040.
Điều kiện khi xét tốt nghiệp (chuẩn ngoại ngữ đầu ra)	Đạt tối thiểu trình độ Bậc 3.1

Ghi chú:

- Đối với sinh viên khoá 66: Chỉ áp dụng điều kiện về trình độ ngoại ngữ tiếng Anh khi xét tốt nghiệp theo quy định tại Bảng 2.2 (đạt tối thiểu Bậc 3.1).
- Đối với sinh viên khoá 67, 68: Được xếp học các học phần FL1038, FL1039, FL1040 lần lượt tại các học kỳ 2024.2, 2025.1 và 2025.2 hoặc được miễn học theo quy định tại Bảng 2.1.
- Đối với sinh viên từ khoá 69 trở về sau: Cần hoàn thành các học phần theo quy định tại Bảng 2.1 và lộ trình học tập tại Bảng 2.2.
- Sinh viên có mong muốn hoàn thành sớm hơn các học phần tiếng Anh trên được Trung tâm ĐTLT xem xét và quyết định.